

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18/10/2021

V/v: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Tĩnh

2. Bà Trần Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Xiêm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tri - Kiểm sát viên.

Ngày 18/10/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử dân sự sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2021/TLST- HNGĐ ngày 26/7/2021 về việc “Tranh chấp Hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/9/2021; quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30/9/2021; thông báo về việc mở lại phiên tòa số 01/2021/TB-TA ngày 08/10/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị T; sinh năm: 1986; địa chỉ: Khu 12, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện tại: Số 22, Lâm Nghĩa, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh C; sinh năm: 1982; địa chỉ: Khu 12, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(Chị Triệu Thị T có mặt, anh Nguyễn Mạnh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị Triệu Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Mạnh C có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 29/11/2007 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau kết hôn, hai vợ chồng về chung sống với nhau tại khu 12, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc trong khoảng thời gian bốn năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, anh C chơi bời, cờ bạc dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể hàn gắn được. Chị và anh Nguyễn Mạnh C đã ly thân được ba năm, không ai còn

quan tâm đến ai nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh C.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Mạnh C có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 29/11/2007 và cháu Nguyễn Bích T, sinh ngày 14/02/2019. Khi ly hôn chị Thiết xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung và không đề nghị anh Nguyễn Mạnh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị Triệu Thị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Mạnh C mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Trong đơn đề nghị anh gửi Tòa án đã thể hiện quan điểm của mình như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh nhất trí ly hôn với chị Triệu Thị T.

Về con chung: Anh và chị Triệu Thị T có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 29/11/2007 và cháu Nguyễn Bích T, sinh ngày 14/02/2019. Khi ly hôn anh nhất trí giao hai con chung cho chị Triệu Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Anh C không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng cũng như việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ của người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Cho chị Triệu Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh C;

Về con chung: Giao hai con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 29/11/2007 và cháu Nguyễn Bích T, sinh ngày 14/02/2019 cho chị Triệu Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Mạnh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Triệu Thị T do chị T không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Triệu Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa chị Triệu Thị T với anh Nguyễn Mạnh C. Bị đơn là anh Nguyễn Mạnh C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu 12, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Mạnh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Mạnh C là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị T và anh Nguyễn Mạnh C có đăng ký kết hôn với nhau ngày 29/11/2007 tại UBND xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ, hai bên tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc. Đây là cuộc hôn nhân tự nguyện, phù hợp với các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc trong khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định quá trình chung sống chị T và anh C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hiện tại chị T và anh C đã sống ly thân. Chị Triệu Thị T cùng hai con chung đã về nhà mẹ đẻ của chị T tại thị trấn L, huyện Lâm Thao sinh sống. Bản thân chị Triệu Thị T cũng xác định kể từ khi phát sinh mâu thuẫn đến nay mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng giữa chị và anh C không có biện pháp nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình, giữa hai vợ chồng không ai còn quan tâm đến ai nữa. Xét thấy cuộc sống chung giữa chị Triệu Thị T và anh Nguyễn Mạnh C mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Triệu Thị T đề nghị ly hôn với anh Nguyễn Mạnh C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Triệu Thị T và anh Nguyễn Mạnh C có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 29/11/2007 và cháu Nguyễn Bích T, sinh ngày 14/02/2019. Khi ly hôn chị Triệu Thị T đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thùy L và cháu Nguyễn Bích T. Xét đề nghị của chị Triệu Thị T là chính đáng bởi lẽ từ khi hai vợ chồng ly thân chị T đã trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L và cháu T. Hơn nữa các cháu là con gái, hiện còn nhỏ nên rất cần sự quan tâm chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Mặt khác, phía anh C đi làm ăn xa cũng có quan điểm nhất trí sẽ giao hai con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy L và cháu Nguyễn Bích T cho chị Triệu Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho con chung, cần giao cháu Nguyễn Thị Thùy L và cháu Nguyễn Bích T cho chị Triệu Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Mạnh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Triệu Thị T vì chị Triệu Thị T tự nguyện không yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp gia đình: Chị Triệu Thị T, anh Nguyễn Mạnh C không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Triệu Thị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271, khoản 1 và khoản 3 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Triệu Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh C.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 29/11/2007 và cháu Nguyễn Bích T, sinh ngày 14/02/2019 cho chị Triệu Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Anh Nguyễn Mạnh C không phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị Triệu Thị T vì chị Triệu Thị T tự nguyện không yêu cầu.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4 Về án phí: Chị Triệu Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Triệu Thị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001330 ngày 23/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

5. Chị Triệu Thị T có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Mạnh C vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- UBND xã B, h.Lâm Thao;
- Dương sự;
- Lưu HSVA, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Thu Trang